TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ – ST.
Ngày: 16-8-2019.
(V/v: Xin ly hôn).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Bà Lê Hồng Nhung;

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST - HNGĐ ngày 04-7-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 31-7-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Đ;

Địa chỉ: Bản X, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T

Địa chỉ: Bản X, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Hiện đang cai nghiện tự nguyện tại: Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La; địa chỉ: Bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03-7-2019 và Bản tự khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn chị Lò Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh T lấy nhau từ ngày 13-10-2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Nguyễn Anh T chơi bời, nghiện mà túy, chị và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không nghe, vẫn tiếp tục lao vào con đường ma túy, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Hiện nay anh đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại: Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 3- 2019 cho đến nay. Nay chị Lò Thị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai của anh Nguyễn Anh T là bị đơn (do Tòa án tiền hành thu thập) đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Lò Thị Đ:

Về hôn nhân: Anh chị tự nguyện lấy nhau vào ngày 13-10-2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống và do anh mặc nghiện ma túy phải đi cai nghiện. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Lò Thị Đ làm đơn yêu cầu ly hôn anh nhất trí ly hôn với chị Lò Thị Đ.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Anh T đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại: Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La do vậy anh không thể có mặt tại phiên tòa để giải quyết vụ việc và anh có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh, có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn chị Lò Thị Đ đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Anh T do đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại: Cơ sở điều trị nghiện

ma túy tỉnh Sơn La và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Đ và anh Nguyễn Anh T

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí: Chị Lò Thị Đ phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định là: 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lò Thị Đ yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Anh T có địa chỉ tại Bản X, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Anh T đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại: Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La nên không thể có mặt tại phiên tòa để giải quyết vụ việc. Anh Nguyễn Anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt và có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy Tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Nguyễn Anh T lấy nhau từ ngày 13-10-2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đúng theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Đ và anh Nguyễn Anh T là hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên trong quá trình chung sống hành phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, vợ

chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Chị Lò Thị Đ cho rằng anh Nguyễn Anh T nghiện ma túy, chị và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không bỏ được ma túy, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Hiện nay anh đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị Đ có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Anh Nguyễn Anh T cũng nhất trí ly hôn với chị Lò Thị Đ. Xét việc thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Đ và anh Nguyễn Anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Đ và anh Nguyễn Anh T. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6].Về án phí: Chị Lò Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35 khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Đ và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

b) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lò Thị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2016/00026247, ngày 04-7-2019**.**

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã CP, h. Thuận Châu;
- Chi cục THADS h. Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương